

Muscatel Middle School

2022-2023 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường (Xuất bản trong năm học 2023-2024)



Thông tin chung về Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường (SARC)

Tổng quan



Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường học công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và xem các báo cáo của năm trước, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, vui lòng truy cập trang web về LCFF của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest



DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <https://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California



Bảng thông tin Trường học California (Bảng thông tin) <https://www.caschooldashboard.org/> nêu chi tiết về trách nhiệm và chủ trương không ngừng cải thiện chất lượng đồng thời cung cấp các thông tin về cách thức mà các LEA và các trường đáp ứng được nhu cầu của tất cả học sinh. Bảng Thông Tin có cả các báo cáo về hiệu quả hoạt động của các LEA, các trường và các nhóm học viên dựa trên các tham số cấp địa phương và cấp tiểu bang nhằm hỗ trợ nhận biết các điểm mạnh, thách thức và điểm yếu cần khắc phục.

Truy cập Internet	Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.
-------------------	---

Thông tin liên hệ của nhà trường năm học 2023 – 2024

Tên Trường	Muscatel Middle School
Đường	4201 Ivar Avenue
Thành phố, Tiểu bang, Mã số Zip	Rosemead, CA 91770
Số điện thoại	(626) 287-1139
Hiệu trưởng	Dr. Jose Hugo Moreno Ph.D.
Địa chỉ Email	hmoren@rosemead.k12.ca.us
Trang web của Trường	www.rosemead.k12.ca.us/muscatel
Mã Học khu của Quận (CDS)	19-64931-6022198

Thông tin liên hệ của học khu năm học 2023-24

Tên Học khu	Rosemead School District
Số điện thoại	(626) 312-2900
Giám đốc	Mr. Alejandro Ruvalcaba
Địa chỉ Email	aruvalcaba@rosemead.k12.ca.us
Trang web Học khu	www.rosemead.k12.ca.us

Mô tả và Tuyên bố sứ mệnh của nhà trường năm học 2023 – 2024

Thông điệp từ hiệu trưởng Muscatel Middle School bao gồm một nhóm các nhân viên tận tụy, cam kết thúc đẩy hơn nữa các nhu cầu học tập và tâm lý-xã hội của những học sinh năng động. Với tư cách là một cộng đồng trường học, Muscatel tin rằng học sinh của chúng tôi được trao quyền để phát huy hết tiềm năng của mình khi các em cảm thấy được trân trọng và quan tâm, đồng thời cũng cảm thấy được kết nối với trường học và môi trường học tập của mình. Muscatel Middle School cung cấp một chương trình học nghiêm ngặt cho học sinh, cùng với những định hướng và hỗ trợ cần thiết để giúp học sinh thành công. Để thúc đẩy sự kết nối trong trường học, Muscatel tổ chức nhiều câu lạc bộ, đội học sinh và tổ chức dịch vụ dành cho học sinh mà chúng tôi khuyến khích các Mustang của mình liên kết với. Tuyên bố sứ mệnh Muscatel Middle School cống hiến cho sự thành công của học sinh bằng cách cung cấp dịch vụ giáo dục nghiêm ngặt, các cơ hội lãnh đạo và hợp tác giữa học sinh và cộng đồng nhà trường. Hồ sơ cộng đồng và trường học Tọa lạc tại Thung lũng San Gabriel của Nam California, cách trung tâm thành phố Los Angeles mười dặm về phía Đông, Học khu Rosemead chỉ đào tạo dưới 2400 học sinh từ mẫu giáo đến lớp tám trong cộng đồng đa văn hóa của Rosemead. Được thành lập vào năm 1859, học khu tự hào về truyền thống học tập xuất sắc lâu đời của mình. Hiện có bốn trường tiểu học (mầm non – Lớp

Mô tả và Tuyên bố sứ mệnh của nhà trường năm học 2023 – 2024

K-6) và một trường trung học cơ sở (7 – 8) trong học khu; học sinh từ Học khu Rosemead theo học tại Rosemead High School, thuộc Học khu trung học liên hiệp El Monte. Học khu Rosemead tin tưởng vào việc cung cấp một môi trường học tập đầy thử thách với những kỳ vọng cao và đặt nhu cầu của học sinh làm ưu tiên số một.

Tại Muscatel, chúng tôi tin rằng học sinh sẽ phát huy hết khả năng của mình khi môi trường học tập đầy thử thách được kết hợp với các hoạt động vui nhộn và hấp dẫn. Chúng tôi hiểu tầm quan trọng của việc giải quyết các nhu cầu của toàn bộ học sinh khi chúng tôi trao quyền cho các em trở thành những người đóng góp tích cực, có trách nhiệm và lấy cộng đồng làm trung tâm cho cộng đồng Muscatel và Rosemead. Chúng tôi cam kết cung cấp các chương trình tốt nhất cho sinh viên của mình. Trường Trung học Cơ sở Muscatel cung cấp chương trình giảng dạy nghiêm ngặt, dựa trên tiêu chuẩn trong các lớp học chính của chúng tôi. Ngoài ra, sinh viên tại Muscatel có cơ hội lựa chọn các khóa học tự chọn của mình. Học sinh chọn từ các dịch vụ như Tiến bộ thông qua Quyết tâm Cá nhân/AVID (nhắm vào các sinh viên thế hệ đầu tiên chuẩn bị vào đại học với điểm trung bình học tập phản ánh từ 2,5-3,0), Ban nhạc, Nghệ thuật Sân khấu, STEAM, ASB, aLeader in Me, Hoạt hình và Quản lý Tiền bạc, cho đến một vài tên. Các giáo viên của Muscatel cố gắng cung cấp một chương trình giảng dạy hấp dẫn để trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết để thành công trong giáo dục sau trung học. Kính gửi Giám đốc Home Depot,

Muscatel Middle School tiếp tục mang đến cho học sinh những cơ hội học tập hấp dẫn, được thiết kế để tối đa hóa kết quả của học sinh. Muscatel sử dụng các công cụ đánh giá chẩn đoán STAR Reading và Math để theo dõi sự tiến bộ của từng học sinh trong các lĩnh vực nội dung tương ứng. Trường của chúng tôi cũng cung cấp Chromebook 1-1 để học sinh sử dụng cho các kỹ năng viết, nghiên cứu và làm bài tập trong lớp. Trong những thời điểm khó khăn, học sinh và nhân viên của Muscatel vẫn kiên cường và linh hoạt để tối đa hóa các cơ hội giáo dục. Bất chấp những bất ổn của thế giới, việc giảng dạy và học tập đặc biệt vẫn không hề thay đổi tại trường Muscatel Middle School.

Hiệu trưởng. Jose Hugo Moreno Ph.D.
Hiệu trưởng Muscatel Middle School

Thông điệp từ Giám đốc:

Kính gửi các Thành viên của Cộng đồng Học khu Rosemead,

Thẻ Báo cáo Trách nhiệm của Trường học là một nguồn thông tin toàn diện bao gồm thông tin chi tiết về các trường học, chương trình học tập, thành tích, tài liệu giảng dạy, cơ sở vật chất và các chuyên gia tận tâm bao gồm đội ngũ nhân viên đáng kính của chúng tôi. Cốt lõi sứ mệnh của chúng tôi là cam kết vững chắc trong việc cung cấp một chương trình giáo dục có chất lượng tuyệt vời cho học sinh của chúng tôi.

Cam kết của chúng tôi là cung cấp một bầu không khí kích thích, nơi học sinh không chỉ được khuyến khích mà còn được thử thách để đạt được tiềm năng tối đa của mình. Chúng tôi kiên quyết cam kết thúc đẩy một môi trường học tập năng động trong Trường Rosemead, trong đó học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập và phát triển các giá trị tích cực. Thẻ Báo cáo Trách nhiệm của Trường học, bao gồm thông tin toàn diện về khu học chánh của chúng tôi, tiếp tục đóng vai trò là minh chứng cho sự minh bạch và cam kết hướng tới sự xuất sắc của chúng tôi. Để biết thêm thông tin về khu học chánh của chúng tôi, tôi mời bạn khám phá trang web của chúng tôi tại <http://www.rosemead.k12.ca.us>.

Khu học chánh của chúng tôi khuyến khích sự tham gia tích cực của phụ huynh và cộng đồng thông qua nhiều con đường khác nhau, bao gồm việc tham gia vào các ủy ban quản trị và các cơ hội tình nguyện trong các trường học và lớp học của chúng tôi. Thông tin chi tiết về việc tham gia và đóng góp cho cộng đồng giáo dục của chúng tôi có thể được lấy bằng cách đến thăm các trường học hoặc văn phòng khu học chánh của chúng tôi. Sự tham gia và hỗ trợ của bạn là công cụ giúp hiện thực hóa tầm nhìn chung của chúng tôi về một trải nghiệm giáo dục phong phú.

Trân trọng,

Alejandro Ruvalcaba, Ph.D.
Giám đốc trường học

Giới thiệu về Trường

Ghi danh học sinh theo cấp lớp năm học 2022 – 2023	
Cấp lớp	Số Học sinh
Lớp 7	244
Lớp 8	273
Tổng Ghi danh	517

Ghi danh học sinh theo cấp lớp năm học 2022-23	
Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Nữ	46.6%
Nam	53%
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.2%
Người gốc Châu Á	54.5%
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	0.6%
Người Phi Luật Tân	1.7%
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	39.7%
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	0.2%
Người Da trắng	0.8%
Sinh viên nói tiếng anh	23.2%
Những đứa con nuôi	0.4%
Vô gia cư	1%
Nhập cư	1.2%
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	77.6%
Học sinh khuyết tật	10.6%

A. Điều kiện Học tập	Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1): - Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy; - Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và - Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.
----------------------	--

Sự chuẩn bị và phân công giáo viên năm học 2020 – 2021

Ủy quyền/bổ nhiệm	Trường Số	Trường Phần trăm	Học khu Số	Học khu Phần trăm	Tiểu bang Số	Tiểu bang Phần trăm
Có đầy đủ chứng chỉ (sơ bộ hoặc rõ ràng) đối với việc phân công môn học và học sinh (được bổ nhiệm thích hợp)	24.80	91.96	102.70	93.48	228366.10	83.12
Người có chứng chỉ thực tập được bổ nhiệm thích hợp	0.00	0.00	0.90	0.90	4205.90	1.53
Giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	1.40	5.41	1.40	1.33	11216.70	4.08
Giáo viên có chứng chỉ được bổ nhiệm ngoài chuyên môn (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	0.00	0.00	12115.80	4.41
Không xác định	0.70	2.59	4.60	4.27	18854.30	6.86
Tổng số vị trí giảng dạy	27.00	100.00	109.80	100.00	274759.10	100.00

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái Tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian. Ngoài ra, bổ nhiệm có nghĩa là một vị trí mà nhà giáo dục được chỉ định dựa trên bối cảnh, môn học và cấp lớp. Ủy quyền bao gồm các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Sự chuẩn bị và phân công giáo viên năm học 2021 – 2022

Ủy quyền/bổ nhiệm	Trường Số	Trường Phần trăm	Học khu Số	Học khu Phần trăm	Tiểu bang Số	Tiểu bang Phần trăm
Có đầy đủ chứng chỉ (sơ bộ hoặc rõ ràng) đối với việc phân công môn học và học sinh (được bổ nhiệm thích hợp)	26.50	96.62	112.00	97.46	234405.20	84.00
Người có chứng chỉ thực tập được bổ nhiệm thích hợp	0.00	0.00	0.00	0.00	4853.00	1.74
Giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.50	1.82	0.50	0.43	12001.50	4.30
Giáo viên có chứng chỉ được bổ nhiệm ngoài chuyên môn (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.40	1.53	0.40	0.37	11953.10	4.28
Không xác định	0.00	0.00	1.90	1.73	15831.90	5.67
Tổng số vị trí giảng dạy	27.50	100.00	114.90	100.00	279044.80	100.00

CDE đã công bố dữ liệu giáo viên có sẵn năm đầu tiên cho SARC năm học 2020 – 2021 vào tháng 6 năm 2022 và CDE đã công bố dữ liệu năm thứ hai cho SARC năm học 2021 – 2022 vào tháng 6 năm 2023. Mục 33126(b)(5) của EC yêu cầu dữ liệu giáo viên của ba năm gần đây nhất phải có trong SARC, vì dữ liệu có sẵn. Dữ liệu giáo viên cho SARC năm học 2022 – 2023 sẽ không có trước ngày 1 tháng 2 năm 2024, do đó không được đưa vào mẫu.

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái Tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian. Ngoài ra, bổ nhiệm có nghĩa là một vị trí mà nhà giáo dục được chỉ định dựa trên bối cảnh, môn học và cấp lớp. Ủy quyền bao gồm các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai (được xem là “không hiệu quả” theo ESSA)

Ủy quyền/bổ nhiệm	2020-21	2021-22
Giấy phép và Chứng nhận miễn trừ	0.00	0.00
Bổ nhiệm sai	1.40	0.50
Các vị trí còn trống	0.00	0.00
Tổng số giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai	1.40	0.50

Dữ liệu năm học 2022 – 2023 không được đưa vào trong lần công bố dữ liệu đầu tiên vào ngày 13 tháng 1 năm 2023. CDE đã cho thấy dữ liệu sẽ có sẵn sau thời hạn SARC ngày 1 tháng 2 năm 2023 SARC. Dữ liệu sẽ được điền khi CDE công bố.

Giáo viên có chứng chỉ được bổ nhiệm ngoài chuyên môn (được xem là “ngoài lĩnh vực” theo ESSA)

Chỉ báo	2020-21	2021-22
Giáo viên có chứng chỉ được ủy quyền trên Giấy phép hoặc Chứng nhận	0.00	0.00
Tùy chọn phân công nội bộ	0.00	0.40
Tổng số giáo viên ngoài chuyên môn	0.00	0.40

Dữ liệu năm học 2022 – 2023 không được đưa vào trong lần công bố dữ liệu đầu tiên vào ngày 13 tháng 1 năm 2023. CDE đã cho thấy dữ liệu sẽ có sẵn sau thời hạn SARC ngày 1 tháng 2 năm 2023 SARC. Dữ liệu sẽ được điền khi CDE công bố.

Phân công lớp học

Chỉ báo	2020-21	2021-22
Bổ nhiệm sai cho Học sinh học Anh ngữ (tỷ lệ phần trăm của tất cả các lớp có học sinh Anh ngữ do giáo viên không đúng chuyên môn giảng dạy)	5.7	1.3
Không có chứng chỉ, giấy phép hoặc ủy quyền để giảng dạy (tỷ lệ phần trăm của tất cả các lớp do giáo viên không có hồ sơ về giấy phép giảng dạy đứng lớp)	0	0

Dữ liệu năm học 2022 – 2023 không được đưa vào trong lần công bố dữ liệu đầu tiên vào ngày 13 tháng 1 năm 2023. CDE đã cho thấy dữ liệu sẽ có sẵn sau thời hạn SARC ngày 1 tháng 2 năm 2023 SARC. Dữ liệu sẽ được điền khi CDE công bố.

Lưu ý: Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo trang web Cập nhật Định nghĩa Vốn chủ sở hữu của Giáo viên tại <https://www.cde.ca.gov/pd/ee/teacherequitydefinitions.asp>

Chất lượng, tình trạng cập nhật, tình trạng sẵn có của sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy khác

Học Khu Rosemead ưu tiên cung cấp sách giáo khoa và tài liệu chất lượng cao để hỗ trợ các chương trình giảng dạy. Học khu Rosemead đã tổ chức một buổi điều trần công khai và xác định rằng sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy và thiết bị phòng thí nghiệm khoa học đều đầy đủ và có chất lượng tốt tại mỗi trường trong học khu, theo thỏa thuận giữa Williams và Tiểu bang California. Tất cả học sinh, bao gồm cả học sinh học Anh ngữ, đều được cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn của riêng mình ở các môn học chính để sử dụng tại lớp học và ở nhà. Tất cả sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy đều tuân theo Khung chương trình và tiêu chuẩn về nội dung của Tiểu bang và đã được Hội đồng ủy thác phê duyệt. Học khu Rosemead tuân theo Chu trình thông qua tài liệu giảng dạy của Tiểu bang để xem xét các tài liệu giảng dạy

trong mỗi lĩnh vực chương trình giảng dạy trong chu kỳ sáu năm. Bảng dưới đây minh họa các sách giáo khoa hiện đang được sử dụng tại trường học của chúng tôi. Tất cả các sách giáo khoa đều được cung cấp đầy đủ và tình trạng tốt đến xuất sắc. 100% học sinh trong mỗi môn học chính đều được trang bị sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cần thiết.

Sách giáo khoa và sách đọc độc lập có sẵn cho học sinh tại Muscatel bao gồm cả bằng cả tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha. Trường cũng có thư viện lớp đầy ắp các đầu sách hấp dẫn để đọc độc lập, bao gồm các đầu sách được lựa chọn phù hợp với Học sinh Anh ngữ. Máy tính tại trường được kết nối internet thông qua đường truyền tốc độ cao để học sinh có thể truy cập các tài nguyên và thông tin trực tuyến, đồng thời phát triển các kỹ năng nghiên cứu của mình. Trường đang nỗ lực để tích hợp các kỹ năng và khái niệm về máy tính trong toàn bộ chương trình giảng dạy. Mỗi lớp học được trang bị Chromebook 1-1. Các chương trình phần mềm, bao gồm Accelerated Reader, Imagine Learning Language and Literacy, IXL và Freckle Math, giúp học sinh phát triển các kỹ năng đọc, viết, toán và đánh máy.

Muscatel Middle School gần đây đã áp dụng chương trình giảng dạy TCI cho các lớp học khoa học của chúng tôi. Tương tự như vậy, Khoa ELA của chúng tôi đã bắt đầu sử dụng Study Sync ELA và ELD trong năm nay.

Tháng, năm thu thập dữ liệu		Tháng 10 năm 2023	
Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Ngôn ngữ	Nghiên cứu đồng bộ hóa ELA và ELD Thông qua năm 2021	Có	0%
Toán	Math 7 và Math 8: McGraw Hill California Math: Common Core Edition Thông qua năm 2015	Có	0%
	Accelerated Math 7: McGraw Hill Math Accelerated: A Pre Algebra Program Thông qua năm 2015		
	Grade 8 Integrated Math 1:Houghton Mifflin Harcourt Integrated Mathematics 1 Thông qua năm 2015		
Khoa học	TCI Bring Science Alive! (Lớp K-6) Thông qua năm 2020	Có	0%
Lịch sử-Khoa học Xã hội	TCI History Alive! (Lớp K-8) Thông qua năm 2023	Có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9-12)	Không có thông tin	Không có thông tin	

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Xây dựng năm 1955, với các lần xây dựng thêm vào năm 1970 và 1997, các tòa nhà của trường Muscatel Middle School có diện tích 50.203 feet vuông. Bao gồm các lớp học cố định và linh động, thư viện, phòng đa năng, phòng quản lý và phòng vệ sinh. Việc nâng cấp và mở rộng các phòng thay đồ và phòng tập gym đã được hoàn thành cùng với việc nâng cấp hệ thống điện thoại/liên lạc nội bộ cho phép lắp đặt điện thoại và hộp thư thoại trong tất cả các lớp học. Việc sơn ngoại thất và mở rộng bãi đậu xe cho nhân viên và khách cũng đã được hoàn thành. Hoạt động mở rộng tòa nhà quản lý và giai đoạn thứ hai trong

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

ba giai đoạn nâng cấp hệ thống điện chính đã được hoàn tất tháng 9 năm 2007. Cơ sở vật chất hỗ trợ mạnh mẽ cho việc giảng dạy và học tập thông qua lớp học và không gian phòng thể chất. Trong năm 2019, Muscatel đã thay thế các thiết bị của hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC) bằng các mẫu tiết kiệm năng lượng trong dự án Proposition 39 Clean Energy Jobs Act. Ngoài ra, toàn bộ điểm trường đã được sơn lại và bao gồm sửa chữa các hư hỏng bằng gỗ và vữa. Trong giai đoạn 2021 – 2022, điểm trường sẽ được nâng cấp hệ thống báo cháy.

Bảo trì và sửa chữa
Vấn đề về an toàn là ưu tiên số một trong Hoạt động bảo trì và vận hành. Giám sát viên bảo trì của học khu chủ động thực hiện hoạt động kiểm tra liên tục tại các trường. Cần thực hiện sửa chữa để giữ cho trường luôn ở điều kiện tốt và yêu cầu công việc được hoàn tất kịp thời. Quy trình yêu cầu công việc thực hiện trên máy tính được sử dụng để đảm bảo dịch vụ hiệu quả và các sửa chữa khẩn cấp sẽ được ưu tiên cao nhất. Nhân viên bảo trì học khu đã cho biết rằng 100% các nhà vệ sinh của trường đều nằm trong yêu cầu công việc.

Lịch biểu và quy trình vệ sinh
Ban giám sát học khu đã thông qua các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường tại học khu. Có thể tìm hiểu thông tin tóm lược các tiêu chuẩn này tại văn phòng trường hoặc tại văn phòng học khu. Nhóm quản lý điểm trường làm việc hàng ngày với nhân viên giám sát để phát triển lịch vệ sinh nhằm đảm bảo trường học sạch sẽ và an toàn. Để đáp ứng với đại dịch COVID-19, các phương pháp vệ sinh đã được cập nhật để vệ sinh thường xuyên hơn các khu vực công cộng (ví dụ: phòng vệ sinh) và phun chất khử khuẩn cho tất cả các khu vực.

Dự án bảo trì trì hoãn
Kinh phí cho hoạt động bảo trì trì hoãn được sử dụng kết hợp với kinh phí khác dành cho nhà trường để hoàn tất việc sửa chữa và thay thế nếu thích hợp. Hoạt động bảo trì trì hoãn của học khu cần được xem xét và cập nhật hàng năm.

Bảng sau trình bày về hoạt động kiểm tra gần đây nhất tại các cơ sở.

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất:				Tháng 12 năm 2023
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tốc độ Tốt	Tốc độ Bình thường	Tốc độ Không Tốt	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	X			Xếp hạng hệ thống đạt 100%
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	X			Xếp hạng nội thất đạt 98% (Phòng thay đồ nam bị bong tróc)
Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	X			Xếp hạng vệ sinh đạt 98% (Phòng máy tính được sử dụng làm nơi chứa đồ)
Điện	X			Xếp hạng điện đạt 98% (Dây nối dài, dây điện thoại cũ)
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	X			Xếp hạng Nhà vệ sinh/đài phun nước đạt 100%
Bảo vệ: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			Nhận được đánh giá an toàn 100%.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			Xếp hạng cấu trúc đạt 97% (Ghế quanh khu vực bị gãy)
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			Xếp hạng ngoại thất đạt 98% (Cánh tủ điều hòa cần sửa chữa)

Tỷ lệ cơ sở vật chất tổng thể			
Hoàn hảo	Tốt	Bình thường	Không Tốt
	X		

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

Các đánh giá của tiểu bang

(tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng).

Hệ thống CAASPP bao gồm các đánh giá và yêu cầu về sự tham gia của học sinh như sau:

1. **Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn và CAA đối với môn ELA** cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11.
2. **Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn và CAA đối với môn Toán** cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11.
3. **Bài Kiểm Tra Khoa học California (CAST) và CAA đối với môn Khoa học** cho học sinh lớp năm, lớp tám và một lần ở trường trung học (tức lớp 10, 11 hoặc 12).

Sẵn sàng cho Đại học và Nghề nghiệp

Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khóa kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Phần trăm học sinh đạt điểm ở mức Khá hoặc Giỏi trong CAASPP

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP cho môn ELA và Toán của tất cả học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện.

Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Môn học	Trường 2021-22	Trường 2022-23	Học khu 2021-22	Học khu 2022-23	Tiểu bang 2021-22	Tiểu bang 2022-23
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	59	62	58	57	47	46
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	47	51	49	50	33	34

2022-23 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện.

Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

CAASPP Nhóm Học sinh	CAASPP Tổng Ghi danh	CAASPP Số Đi thi	CAASPP Phần trăm Đi thi	CAASPP Phần trăm không Đi thi	CAASPP Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	518	510	98.46	1.54	62.35
Nữ	243	237	97.53	2.47	69.62
Nam	273	271	99.27	0.73	55.72
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	282	279	98.94	1.06	76.34
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--	--
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	205	200	97.56	2.44	43.00
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình	0	0	0	0	0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	13	13	100.00	0.00	69.23
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Sinh viên nói tiếng anh	71	66	92.96	7.04	12.12
Những đứa con nuôi	--	--	--	--	--
Vô gia cư	0	0	0	0	0
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	281	277	98.58	1.42	55.96
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	55	54	98.18	1.82	14.81

Kết quả kỳ thi CAASPP môn Toán theo nhóm học sinh năm học 2022 – 2023

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện

Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

CAASPP Nhóm Học sinh	CAASPP Tổng Ghi danh	CAASPP Số Đi thi	CAASPP Phần trăm Đi thi	CAASPP Phần trăm không Đi thi	CAASPP Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	518	514	99.23	0.77	51.36
Nữ	243	240	98.77	1.23	52.08
Nam	273	272	99.63	0.37	50.37
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	282	282	100.00	0.00	71.28
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--	--
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	205	201	98.05	1.95	22.39
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình	0	0	0	0	0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	13	13	100.00	0.00	69.23
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Sinh viên nói tiếng anh	71	70	98.59	1.41	11.43
Những đứa con nuôi	--	--	--	--	--
Vô gia cư	0	0	0	0	0
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	281	278	98.93	1.07	44.60
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	55	54	98.18	1.82	7.41

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Bảng này cho biết phần trăm học sinh lớp 5, 8 và học sinh trung học đạt điểm ở mức Khá hoặc Giỏi.

Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA. “Phần trăm đáp ứng hoặc vượt qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3 - Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Môn học	Trường 2021-22	Trường 2022-23	Học khu 2021-22	Học khu 2022-23	Tiểu bang 2021-22	Tiểu bang 2022-23
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và Trung học phổ thông)	44.52	37.87	42.89	40.11	29.47	30.29

Kết quả kỳ thi CAASPP môn Khoa học theo nhóm học sinh năm học 2022 – 2023

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và học sinh trung học. Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	274	272	99.27	0.73	37.87
Nữ	128	127	99.22	0.78	37.80
Nam	144	143	99.31	0.69	37.06
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	141	141	100.00	0.00	57.45
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--	--
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	116	114	98.28	1.72	14.04
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	0	0	0	0	0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	--	--	--	--	--
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Sinh viên nói tiếng anh	35	35	100.00	0.00	0.00
Những đứa con nuôi	--	--	--	--	--
Vô gia cư	0	0	0	0	0
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	143	141	98.60	1.40	30.50
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	33	33	100.00	0.00	9.09

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8): Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết quả kiểm tra thể chất Tiểu bang California năm học 2022 – 2023

Bảng này trình bày tỷ lệ phần trăm học sinh tham gia vào từng thành phần trong năm thành phần thể chất của Kết quả kiểm tra thể chất Tiểu bang California. Công tác quản lý PFT trong các năm học 2021 – 2022 và 2022 – 2023, chỉ yêu cầu kết quả tham gia cho năm lĩnh vực thể chất này. Tỷ lệ phần trăm không được tính toán và hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Cấp lớp	Thành phần 1: Năng lực hiếu khí	Thành phần 2: Sức mạnh thô và sức bền của cơ bụng	Thành phần 3: Chuyển động uốn thân mình về sau, Sức mạnh thô và sức dẻo dai	Thành phần 4: Sức mạnh thô và sức bền của thân trên	Thành phần 5: Sức dẻo dai
Lớp 5	96.5%	96.5%	96.5%	96.5%	96.5%

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3): Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ hội tham gia của phụ huynh năm học 2023 – 2024

Phụ huynh và cộng đồng rất ủng hộ chương trình giáo dục tại Muscatel Middle School. PTSA đóng góp hào phóng về thời gian và tiền bạc cho nhiều chương trình và hoạt động, chẳng hạn như trang trí khuôn viên trường của chúng tôi, giúp đỡ Leadership Day, tổ chức và đưa vào chương trình tìm kiếm tài năng của trường và giúp đỡ các hoạt động Lên lớp cuối năm của chúng tôi. Các chương trình của chúng tôi rất phong phú nhờ sự đóng góp của các tổ chức địa phương như Kiwanis, cộng tác với Câu lạc bộ Builder's Club của chúng tôi, câu lạc bộ dịch vụ lãnh đạo/cộng đồng học sinh tại khu học xá. Chúng tôi tôn vinh tinh thần học đường thông qua các cuộc mít tinh do học sinh thực hiện và các hoạt động khác nhau của Hội liên hiệp sinh viên (ASB) và các hoạt động khen thưởng PBIS trong suốt cả năm.

Nhà trường khuyến nghị phụ huynh nên tham gia vào công tác giáo dục trẻ bằng cách tình nguyện tham gia hoạt động của trường và tham dự các sự kiện toàn trường được tổ chức trong suốt cả năm, chẳng hạn như uống cà phê với ban quản lý, cuộc họp của Hội đồng trường học, Đêm trước ngày tựu trường và Ngày phụ huynh dự giờ. Phụ huynh có thể dễ dàng tham gia thông qua nền tảng Zoom, giúp phụ huynh dễ dàng hỗ trợ tích cực cho con em của mình. Bản tin hàng ngày của chúng tôi được gửi tới phụ huynh và học sinh thông qua PowerSchool. Cộng đồng trường học nên theo dõi tài khoản Twitter của MMS để cập nhật các sự kiện và hình ảnh mới nhất của trường. Ngoài ra, phụ huynh sẽ nhận được email "Mustang Monthly" do Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Liên lạc viên cộng đồng và Cố vấn phụ trách, cập nhật cho các gia đình về các sự kiện và hoạt động tại trường chúng tôi. Nhà trường gửi những thông tin này qua mail ở tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt. Mới trong năm học 2023-2024, Muscatel Middle School sẽ khởi động Câu lạc bộ Đọc sách cho phụ huynh, câu lạc bộ này nhằm giúp phụ huynh tự phát triển bản thân và trở thành người hỗ trợ cho con em mình. Các video hoặc kênh Youtube được thiết kế để cung cấp cho các gia đình các bài hướng dẫn ngắn về thông tin liên quan đến trải nghiệm học tập của con em tại Muscatel, bao gồm kiến thức tầm quan trọng của việc phân loại lại học sinh, thảo luận về tầm quan trọng của việc đặt mục tiêu ngắn hạn, dài hạn và mục tiêu SMART, cách tạo ma trận PBIS tại nhà, điều khiển PowerSchool và Google Classroom.

Học khu tài trợ nhiều hoạt động để cung cấp cho phụ huynh những cách thức hỗ trợ các nhu cầu xã hội và học tập của con em họ. Các lớp học buổi tối cung cấp cho phụ huynh thông tin và hướng dẫn về thành tích học tập, căng thẳng và quản lý thời gian, cũng như đối phó với những nhu cầu thường xuyên thay đổi của thanh thiếu niên. Nếu quý vị quan tâm đến việc tham gia hoặc tình nguyện cho các hoạt động tại Muscatel Middle School, vui lòng liên hệ với Hiệu trưởng Tiến sĩ Jose Hugo Moreno qua email hmoreno@rosemead.k12.ca.us hoặc Phó Hiệu trưởng Shirley Conde qua email sconde@rosemead.k12.ca.us hoặc liên hệ với văn phòng trường chúng tôi theo số điện thoại 626-287-1139.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ học sinh trung học phổ thông bỏ học;
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học; và
- Vắng mặt Kéo dài

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trung học 2020-21	Trung học 2021-22	Trung học 2022-23	Học khu 2020-21	Học khu 2021-22	Học khu 2022-23	Tiểu bang 2020-21	Tiểu bang 2021-22	Tiểu bang 2022-23
Tỷ Lệ Bỏ Học							9.4	7.8	8.2
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp							83.6	87	86.2

Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm học sinh (tỷ lệ theo niên khóa bốn năm) năm học 2022 – 2023

Bảng này cho biết tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm học sinh năm học 2022 – 2023. Để biết thông tin về Tỷ lệ tốt nghiệp theo niên khóa bốn năm đã điều chỉnh (ACGR), vui lòng truy cập trang web Tỷ lệ tốt nghiệp theo niên khóa đã điều chỉnh của CDE tại www.cde.ca.gov/ds/ad/acgrinfo.asp.

Nhóm Học sinh	Số trong niên khóa	Số tốt nghiệp trong niên khóa	Tỷ lệ tốt nghiệp Tỷ Lệ Tốt Nghiệp
Bất kỳ học sinh	0.0	0.0	0.0
Nữ	0.0	0.0	0.0
Nam	0.0	0.0	0.0
Phi nhị giới			
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.0	0.0	0.0
Người gốc Châu Á	0.0	0.0	0.0
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0.0	0.0	0.0
Người Phi Luật Tân	0.0	0.0	0.0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	0.0	0.0	0.0
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình	0.0	0.0	0.0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	0.0	0.0	0.0
Người Da trắng	0.0	0.0	0.0
Sinh viên nói tiếng anh	0.0	0.0	0.0
Những đứa con nuôi	0.0	0.0	0.0
Vô gia cư	0.0	0.0	0.0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	0.0	0.0	0.0
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho	0.0	0.0	0.0

Học sinh khuyết tật	0.0	0.0	0.0
---------------------	-----	-----	-----

Tình trạng vắng mặt thường xuyên theo nhóm học sinh năm học 2022 – 2023

Nhóm Học sinh	Ghi danh tích lũy	Vắng mặt thường xuyên đủ điều kiện ghi danh	Số lần vắng mặt	Tỷ lệ vắng mặt kinh niên
Bắt kỳ học sinh	538	529	5	0.9
Nữ	250	247	1	0.4
Nam	286	280	4	1.4
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	1	1	1	100.0
Người gốc Châu Á	291	288	2	0.7
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	3	3	0	0.0
Người Phi Luật Tân	9	9	1	11.1
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	217	211	1	0.5
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	0	0	0	0.0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	1	1	0	0.0
Người Da trắng	5	5	0	0.0
Sinh viên nói tiếng anh	132	129	3	2.3
Những đứa con nuôi	3	3	0	0.0
Vô gia cư	6	6	0	0.0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	422	416	3	0.7
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	6	6	0	0.0
Học sinh khuyết tật	58	58	1	1.7

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Bảng này hiển thị dữ liệu đình chỉ và đuổi học.

Tốc độ	Trường 2020-21	Trường 2021-22	Trường 2022-23	Học khu 2020-21	Học khu 2021-22	Học khu 2022-23	Tiểu bang 2020-21	Tiểu bang 2021-22	Tiểu bang 2022-23
Đình chỉ	0.00	3.49	6.69	0.04	1.08	1.76	0.20	3.17	3.60

Đuổi học	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.07	0.08
-----------------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

Tình trạng đình chỉ và đuổi học theo nhóm học sinh năm học 2022 – 2023

Nhóm Học sinh	Tỷ lệ Học sinh Bị đình chỉ	Tỷ lệ Học sinh Bị đuổi học
Bất kỳ học sinh	6.69	0
Nữ	4.4	0
Nam	8.74	0
Phi nhị giới		
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0
Người gốc Châu Á	2.06	0
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0	0
Người Phi Luật Tân	0	0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	12.9	0
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0	0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	0	0
Người Da trắng	0	0
Sinh viên nói tiếng anh	9.85	0
Những đứa con nuôi	0	0
Vô gia cư	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	6.87	0
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	0	0
Học sinh khuyết tật	12.07	0

Kế hoạch Đảm bảo an toàn Trường học năm học 2023 – 2024

Muscatel Middle School là một khu học xá khép kín. Trong giờ học, tất cả các cổng đều được bảo vệ an toàn và tất cả khách đều phải đăng ký tại phòng lễ tân. Tất cả khách bắt buộc phải đăng ký và đeo phù hiệu dành cho khách trong thời gian lưu lại trường. Mặc dù chúng tôi hoan nghênh các phụ huynh và các thành viên trong cộng đồng, nhưng bất kỳ ai muốn thăm khu học xá trong giờ học đều phải thông báo trước cho nhân viên. Trong giờ ăn trưa, giờ nghỉ giải lao, trước giờ học, các nhân viên sẽ giám sát học sinh và khuôn viên nhà trường, bao gồm cả nhà ăn và sân chơi, để đảm bảo một môi trường an toàn và trật tự.

Kế hoạch an toàn trường học toàn diện được Học khu phát triển để tuân thủ Dự luật 187 năm 1997 của Thượng viện. Kế hoạch này cung cấp cho học sinh và nhân viên một phương thức để đảm bảo một môi trường học tập an toàn và có trật tự. Kế hoạch an toàn trường học bao gồm các yêu cầu sau của SB 187: hiện trạng tội phạm học đường, quy trình báo cáo lạm dụng trẻ em, quy trình thường quy và quy trình về thảm họa khẩn cấp, các chính sách liên quan đến đình chỉ và đuổi học, thông báo cho giáo viên, chính sách về quấy rối tình dục, đưa ra quy định về trang phục cho toàn trường, ra vào an toàn cho học sinh, phụ huynh và nhân viên nhà trường, môi trường học tập an toàn và trật tự, các quy tắc và thủ tục của trường.

Nhà trường sẽ đánh giá kế hoạch hàng năm và cập nhật khi cần thiết. Kế hoạch này được cập nhật lần cuối và được Hội đồng điểm trường thông qua vào Ngày 21 tháng 9 năm 2023. Các quy trình an toàn, bao gồm các yếu tố của Kế hoạch an toàn trường học, được xem xét bởi Ủy ban an toàn trường học của Muscatel, bao gồm giáo viên, học sinh, nhân viên được phân loại và đội ngũ quản lý. Ngoài ra, kế hoạch của chúng tôi được xem xét với nhân viên nhà trường và học khu trong suốt năm học trong các cơ hội huấn luyện an toàn và diễn tập khẩn cấp khác nhau.

2020-21 Trung Học Cơ Sở Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2020 – 2021. Cột “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Trung Bình Trung bình lớp*	Số lớp có 1-22 học sinh	Số lớp có 23-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Văn Chương Anh Ngữ	24	10	16	1
Toán	22	9	15	3
Khoa học	25	7	17	
Khoa học Xã hội	31	1	9	9

2021-22 Trung Học Cơ Sở Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2021-22. Cột “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Trung Bình Trung bình lớp*	Số lớp có 1-22 học sinh	Số lớp có 23-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Văn Chương Anh Ngữ	22	13	14	1
Toán	22	14	13	1
Khoa học	25	4	18	
Khoa học Xã hội	25	4	18	

2022-23 Trung Học Cơ Sở Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2022-23. Cột “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Trung Bình Trung bình lớp*	Số lớp có 1-22 học sinh	Số lớp có 23-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Văn Chương Anh Ngữ	23	11	15	0
Toán	22	12	14	1
Khoa học	26	4	16	0
Khoa học Xã hội	29	2	10	6

Tỷ lệ học sinh cho mỗi Giáo viên chủ nhiệm năm học 2022 – 2023

Bảng này cho biết tỷ lệ học sinh được phân cho mỗi Giáo viên chủ nhiệm. Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức vụ	Tỷ lệ
Học sinh cho mỗi Giáo viên chủ nhiệm	517

Nhân viên hỗ trợ học sinh năm học 2022 – 2023

Bảng này cho biết số lượng nhân viên hỗ trợ FTE được chỉ định cho trường. Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức vụ	Số FTE được chỉ định cho Trường
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	1
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	1
Nhân viên Xã hội	
Y Tá	.2
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Khác	

Chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo viên năm tài chính 2021 – 2022

Bảng này cho biết chi tiêu trung bình cho mỗi học sinh và lương giáo viên năm học 2021 – 2022 của nhà trường. Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Loại	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Trong Dự Trù Ngân Sách Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Tên trường	\$8,449	\$1,297	\$7,152	\$104,495
Học khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$9,228	\$97,727
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa	Không có thông tin	Không có thông tin	-25.3	8.9
Tiểu bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,607	\$88,288
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa	Không có thông tin	Không có thông tin	8.1	21.0

Các loại dịch vụ được tài trợ năm tài chính 2022 – 2023

Học khu Rosemead nhận được tài trợ của tiểu bang và liên bang cho các chương trình phân loại, giáo dục đặc biệt và các chương trình hỗ trợ khác:

- Điều I
- Điều III
- Công thức tài trợ kiểm soát địa phương (LCFF)
- Giáo Dục Đặc Biệt
- Giáo dục phát triển năng khiếu và tài năng (GATE)
- Đưa đón học sinh (dành cho Giáo dục đặc biệt)
- Tài liệu hướng dẫn
- Trợ giảng hướng dẫn
- Chương trình tự học
- Học hè
- Chương trình bồi dưỡng
- Chương trình can thiệp và nhân sự
- Phần mềm giáo dục
- Công nghệ khác

Lương giáo viên và nhân viên hành chính năm tài chính 2021 – 2022

Bảng này cho biết mức lương giáo viên và nhân viên hành chính năm học 2021 – 2022. Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Hạng mục	Học khu Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$52,305	\$54,046
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$89,853	\$84,515
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$115,009	\$110,867
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$140,549	\$136,841
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$146,683	\$141,477
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$0	\$137,985
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$219,452	\$217,473
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	33.48%	32.43%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	5.88%	5.62%

Phát triển Chuyên môn

Huyện:

Giáo viên, quản trị viên và các nhân viên khác ở Rosemead tham gia vào quá trình cải tiến liên tục thông qua nhiều hình thức phát triển chuyên môn. Sau khi xem xét dữ liệu tổng hợp và hình thức, bao gồm điểm kiểm tra, khảo sát học sinh, phụ huynh và nhân viên, các kết quả liên quan đến văn hóa học đường và học tập cảm xúc xã hội, lãnh đạo học khu và điểm trường cùng với các nhóm nội dung gồm giáo viên chính xác định các lĩnh vực trọng tâm trên toàn học khu cho giáo viên và phát triển chuyên môn quản trị viên. Năm nay, các lĩnh vực trọng tâm của PD toàn học khu bao gồm:

- Hệ thống Hỗ trợ Đa Tầng (MTSS)

Phát triển Chuyên môn

- Xây dựng hướng dẫn tốt nhất cấp I đầu tiên
- Thu hút Học sinh Anh ngữ tại California thông qua Nghệ thuật (ECELA)
- Hỗ trợ và Can thiệp hành vi tích cực (PBIS)
- Lịch sử TCI còn sống! - Áp dụng Khoa học Xã hội 2023
- Khoa học Đọc - Đọc cơ bản

Địa điểm:

Chúng tôi sẽ làm việc với EdWest, nơi sẽ cung cấp PD vào ngày 8 tháng 1 về tầm quan trọng của việc sử dụng dữ liệu trong Khảo sát Trẻ em Khỏe mạnh để xem các chủ đề mà học sinh của chúng tôi quan tâm.

Vào tháng 3, chúng tôi sẽ tiếp tục thực hiện Vòng tròn lắng nghe để giáo viên và học sinh giao tiếp để hiểu rõ hơn về POV của học sinh và điều này tác động như thế nào đến văn hóa trường học dựa trên các chủ đề nảy sinh từ Khảo sát Trẻ em Khỏe mạnh. Nhân viên của chúng tôi đã được đào tạo và huấn luyện trong Cộng đồng Học tập Chuyên nghiệp (PLC) trong năm nay. Ngoài ra, các PLC đã được đào tạo để phát triển quyền sở hữu học tập của học Tất cả các bộ phận đều tham gia vào PLC cấp lớp một lần mỗi tuần, trong đó họ lập kế hoạch song song, tạo và triển khai bản đồ chương trình giảng dạy, phân tích dữ liệu đánh giá từ các đánh giá hình thành chung, thiết kế các chiến lược can thiệp đúng lúc để đáp ứng nhu cầu của từng học sinh và tạo ra sự tăng tốc cơ hội cho sinh viên khi họ thể hiện sự sẵn sàng. Các hiệu trưởng của địa điểm họp mặt hàng tháng để tham gia Cộng đồng Học tập Chuyên nghiệp cả ngày và cũng tiến hành các buổi học tập thường xuyên để cung cấp phản hồi của đồng nghiệp về các ưu tiên của địa điểm.

Với tư cách là một nhân viên, chúng tôi đã làm việc và trở thành Lighthouse School cho Chương trình Leader In Me cũng như việc triển khai chương trình PBIS liên tục. Ngoài ra, Muscatel đang triển khai các phương pháp phục hồi và giáo viên đang bắt đầu sử dụng các nhóm cộng đồng trong giờ học để xây dựng cộng đồng.

Trong những năm trước, sự phát triển chuyên môn của chúng tôi tập trung vào chương trình giảng dạy và hướng dẫn, giáo dục tính cách và hành vi cũng như đào tạo công nghệ. Tất cả các giáo viên trong lĩnh vực nội dung của chúng tôi và giáo viên giáo dục đặc biệt đã tham dự các hội thảo Common Core tại LACOE. Trong năm 2017 – 18, nhân viên của chúng tôi đã được đào tạo về triển khai Chương trình The Leader In Me, cũng như tiếp tục đào tạo về PBIS. Tiếp tục hỗ trợ thông qua các khóa đào tạo và đối thoại liên tục giữa các điểm trường tiểu học và điểm trường trung học cơ sở, cũng như điểm trường trung học phổ thông trúng tuyển đại học của chúng tôi, Rosemead High School, cũng đang diễn ra.

Bảng này cho biết số ngày đến trường dành riêng cho sự phát triển và tiến bộ không ngừng của nhân viên.

Môn học	2021-22	2022-23	2023-24
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	6	6	4